TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình

Bản án số: 07/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 26/01/2024
V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Chu Thị Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Mã Siêu
2. Bà Tô Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX- ST ngày 02/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977
Địa chỉ: Phố C, xã G, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn B, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có mặt tại phiên tòa; anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị H và anh B kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 18/01/2021. Sau khi kết hôn, chị H và anh B chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện tại chị H và anh B sống ly thân, không

ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chịH đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị H được ly hôn với anh B.

Về con chung: ChịH và anh B không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: ChịH và anh B không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2023 bà Đoàn Thị Th là mẹ đẻ anh Ngô Văn B trình bày: Anh B và chị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Chị H và anh B đã sống ly thân một thời gian. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh B, quan điểm của bà mong muốn chị H và anh B đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung: Anh B và chị H không có con chung. Về tài sản chung, công nợ: Không có. Anh B đi lao động trên Hà Nội, địa chỉ cụ thể bà Th không nắm rõ, anh B có biết việc chịH xin ly hôn anh B. Bà Th nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh B.

Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2023, Ủy ban nhân xã L cung cấp như sau: Anh Ngô Văn B và chị Phạm Thị H kết hôn ngày 18/01/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Về con chung: Anh B và chị H không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị H và anh B theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Ngô Văn B; về con chung: Không có; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Ngô Văn B có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 18/01/2021. Tại thời điểm kết hôn, chị H và anh B đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh B chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh B vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh B đã được Tòa án giao, gửi Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh B không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì về việc chịH xin ly hôn anh B. Mặt khác, chị H và anh B hiện tại không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy, hôn nhân của chịH và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chịH, giải quyết cho chịH được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh B không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn B.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chịH đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002511 ngày 23/10/2023.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2024).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh